



Cập nhật IDC – TRUNG LẬP

Ngày 16/05/2024



Phạm Thái Thanh Trúc

(+84 28) 7300 7000 (x1043)

trucptt@acbs.com.vn

Báo cáo Cập Nhật

Khuyến nghị

TRUNG LẬP

HNX: IDC

Bất động sản

Giá mục tiêu (VND) 64.500

Giá hiện tại (VND) 63.400

Tỷ lệ tăng giá 1,7%

Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng 6,3%

Tổng tỷ suất lợi nhuận 8,0%

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	25,7	14,9	13,0	74,1
Tương đối	13,2	11,6	8,5	54,4

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ giao dịch



Cơ cấu sở hữu

CTCP Tập đoàn SSG	22,5%
Cty TNHH Sản xuất và Thương mại Bách Việt	11,9%

Thống kê 15/05/24

Mã Bloomberg	IDC VN
Thấp/Cao 52 tuần (VND)	38.100 - 64.200
SL lưu hành (triệu cp)	330
Vốn hóa (tỷ đồng)	20.988
Vốn hóa (triệu USD)	825
Room khối ngoại còn lại (%)	26,2
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	63,7
KLGD TB 3 tháng (tr cp)	2.313.426
VND/USD	25.452
Index: VNIndex / HNX	1267,26/240,30

TỔNG CÔNG TY IDICO - CTCP (HNX: IDC)

KQKD Q1/2024 khả quan. Điều chỉnh dự phóng 2024 chủ yếu do giảm diện tích đất KCN bàn giao trong năm 2024. Chuyển khuyến nghị từ Khả quan sang Trung lập với giá mục tiêu gần như không đổi là 64.500 đ/cp do giá cổ phiếu đã tăng 13% kể từ báo cáo cập nhật vào tháng 2/2024.

KQKD Q1/2024 khả quan với doanh thu tăng gấp đôi svck, đạt gần 2.500 tỷ đồng và LNTT tăng gần 5 lần svck đạt gần 1.000 tỷ đồng, hoàn thành 29% và 40% kế hoạch. Biên lợi nhuận gộp (BLNG) cũng tăng lên 44,5% so với 26,5% của Q1/2023 nhờ tỷ trọng doanh thu mảng có BLNG cao là Khu công nghiệp (KCN) tăng lên. Kết quả ấn tượng này chủ yếu nhờ:

- (1) bàn giao 34ha đất KCN trong Q1/2024 với doanh thu hơn 1.300 tỷ đồng (+533% svck) từ KCN Phú Mỹ 2 (20ha), Hựu Thạnh (12ha) và Quế Võ 2 (2ha) và
- (2) bàn giao lô đất 1,45ha tại Long An cho Aeon với doanh thu là 268 tỷ đồng ghi nhận trong Q1/2024. Lô đất còn lại khoảng 7.300 m² với giá trị khoảng 170 tỷ đồng sẽ được bàn giao cho Aeon và ghi nhận doanh thu sau khi hoàn tất thủ tục pháp lý.

IDC ký được 10 hợp đồng cho thuê đất KCN với tổng diện tích là 26,2ha trong Q1/2024, hoàn thành 18% kế hoạch cho thuê cả năm là 145ha (-15% svck), trong đó bao gồm 12,1ha tại KCN Hựu Thạnh, 12ha tại KCN Quế Võ 2 và 2ha tại KCN Phú Mỹ 2. Giá thuê trung bình đạt 134 USD/m²/kỳ hạn còn lại, tăng nhẹ 3,9% theo quý, trong đó KCN Quế Võ 2 có tốc độ tăng trưởng cao nhất, đạt 136 USD/m²/kỳ hạn còn lại, tăng 14% theo quý. Tổng diện tích còn lại có thể cho thuê của 5 KCN là 554ha và tỷ lệ lấp đầy trung bình đạt hơn 60% tính đến cuối Q1/2024 (Xem Hình 1).

Doanh thu mảng điện tăng 7% svck, đạt 688 tỷ đồng trong Q1/2024 chủ yếu nhờ sản lượng điện phân phối trong các KCN tăng lên. **Tuy nhiên, biên lợi nhuận gộp mảng này lại giảm mạnh xuống 5,1%** so với mức 11,9% của Q1/2023 do hạn hán, thiếu nước tại 2 nhà máy thủy điện Đak Mi 3 và Shrok Phu Miêng nên giá bán điện trung bình ở mức thấp theo giá hợp đồng ký với EVN là 800-900 đồng/kwh.

IDC duy trì tình hình tài chính tốt với nợ ròng giảm hơn 300 tỷ đồng trong Q1/2024 xuống 964 tỷ đồng và tỷ lệ Nợ ròng/Vốn chủ sở hữu ở mức 14,9% so với 20,6% vào cuối năm 2023.

Chúng tôi điều chỉnh giảm 24% diện tích đất KCN bàn giao năm 2024 xuống khoảng 122ha nhưng vẫn cao hơn kế hoạch công ty đề ra là 100ha do chúng tôi cho rằng một số hợp đồng MOU năm 2023 bị dời thời gian ký kết chính thức và bàn giao. Do đó, chúng tôi điều chỉnh doanh thu giảm 12% xuống gần 8.500 tỷ đồng (+17% svck) và LNTT giảm 28% xuống ~2.600 tỷ đồng (+28% svck). **Chuyển khuyến nghị từ Khả quan sang Trung lập với giá mục tiêu gần như không đổi là 64.500 đ/cp do giá cổ phiếu đã tăng 13% kể từ báo cáo cập nhật tháng 2/2024.**

	2021	2022	2023	2024F	2025F
DT Thuần (tỷ đồng)	4.301	7.485	7.237	8.482	9.356
Tăng trưởng	-19,7%	74,0%	-3,3%	17,2%	10,3%
EBITDA (tỷ đồng)	794	3.641	2.919	3.620	3.810
Tăng trưởng	-55,1%	358,3%	-19,8%	24,0%	5,3%
LN ròng (tỷ đồng)	454	1.768	1.394	1.705	1.890
Tăng trưởng	-48,0%	289,1%	-21,2%	22,3%	10,9%
EPS (hiệu chỉnh. VND)	1.356	5.299	4.166	5.109	5.665
Tăng trưởng	-48,5%	290,7%	-21,4%	22,6%	10,9%
ROE	11,2%	40,0%	28,1%	33,3%	34,3%
ROIC	3,3%	11,0%	7,9%	9,8%	10,6%
Nợ ròng/EBITDA (x)	1,1	0,4	0,4	0,3	0,2
EV/EBITDA (x)	27,6	6,0	7,5	6,0	5,7
P/E (lần)	46,7	12,0	15,2	12,4	11,2
P/B (lần)	4,9	4,2	4,2	4,0	3,6
Cổ tức (đồng)	2.000	4.000	4.000	4.000	4.000
Suất sinh lợi cổ tức	3,2%	6,3%	6,3%	6,3%	6,3%

Cập nhật Đại hội cổ đông thường niên 2024: kế hoạch kinh doanh tăng trưởng cao chủ yếu nhờ bàn giao diện tích cho thuê KCN ký kết năm ngoái

IDICO tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2024 vào ngày 26/4/2024 với các nội dung chính như sau:

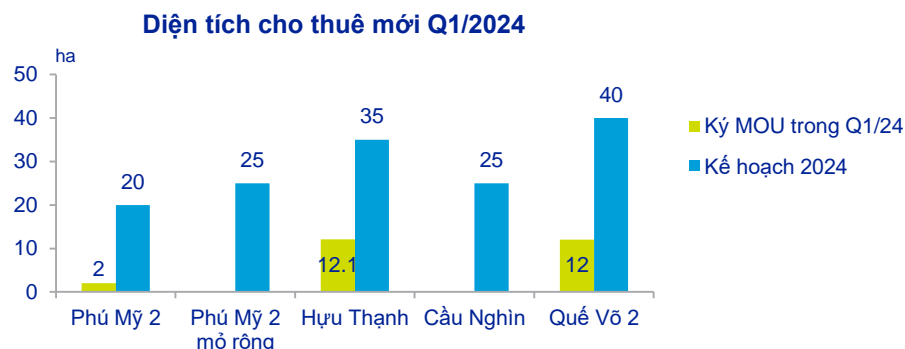
- **Kế hoạch kinh doanh 2024:** Doanh thu 8.466 tỷ đồng (+17% svck) và LNTT 2.502 tỷ đồng (+23% svck).
- **Kế hoạch cho thuê đất KCN năm 2024:** 145ha, giảm 15% so với thực hiện 2023.
- **Kế hoạch cho thuê nhà xưởng 2024:** 50.000 m².
- **Kế hoạch tổng vốn đầu tư năm 2024:** 3.134 tỷ đồng, tăng 140% svck.
- **Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2023:** Chia cổ tức tiền mặt 40%, trong đó đã tạm ứng 35%, còn được chia 5%, trích quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp 2 tỷ đồng, trích quỹ khen thưởng phúc lợi 8 tỷ đồng (chiếm 0,6% LNST).
- **Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2024:** chia cổ tức 40% vốn điều lệ, trích quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp 2 tỷ đồng, trích quỹ khen thưởng phúc lợi 1% LNST.
- **Cơ cấu cổ đông:** Số lượng cổ đông trong các năm gần đây giảm từ 21.000 xuống 12.000 do số lượng nhà đầu tư chuyên nghiệp tăng lên (trước đây cổ đông tổ chức chiếm 3-5% thì nay tăng lên 28%).
- **Cổ tức duy trì ở mức 30-40% vốn điều lệ** trong các năm tới và nguồn tiền chủ yếu đến từ việc cho thuê các KCN khoảng 120-150ha/năm. Có thể kết hợp trả cổ tức bằng tiền và cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 4.500-5.000 tỷ đồng.

Mảng khu công nghiệp ghi nhận kết quả kinh doanh Q1/2024 khả quan

Năm ngoái, IDC cho thuê được gần 170ha đất KCN, vượt kế hoạch 34% và năm nay công ty dự kiến ghi nhận doanh thu 100ha chủ yếu từ đất KCN đã ký hợp đồng cho thuê năm ngoái. Trong Q1/2024, IDC ghi nhận doanh thu 1.300 tỷ đồng (+533% svck) từ 34ha đất KCN, trong đó bao gồm 20ha tại KCN Phú Mỹ 2, 12ha tại KCN Hựu Thạnh và 2ha tại KCN Quế Võ 2.

IDC ký được 10 hợp đồng cho thuê đất KCN với tổng diện tích là 26,2ha trong Q1/2024, hoàn thành 18% kế hoạch cho thuê cả năm là 145ha (-15% svck), trong đó bao gồm 12,1ha tại KCN Hựu Thạnh, 12ha tại KCN Quế Võ 2 và 2ha tại KCN Phú Mỹ 2. Chúng tôi giữ nguyên dự phóng cho thuê khoảng 150ha cho cả năm 2024. Giá thuê trung bình đạt 134 USD/m²/kỳ hạn còn lại, tăng nhẹ 3,9% theo quý, trong đó KCN Quế Võ 2 có tốc độ tăng trưởng giá thuê cao nhất, đạt 136 USD/m²/kỳ hạn còn lại, tăng 14% theo quý. Tổng diện tích còn lại có thể cho thuê của 5 KCN là 554ha và tỷ lệ lấp đầy trung bình là hơn 60% tính đến cuối Q1/2024.

Hình 1: Tình hình cho thuê KCN trong Q1/2024



Dự án	Vị trí	TLSH IDC	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích (ha)	DT thương phẩm (ha)	DT thương phẩm còn lại (ha)	Tỷ lệ lấp đầy Q1/2024	Giá thuê trung bình (USD/m ²)	Ghi chú
KCN đã lấp đầy			1.925	1.271	949	0	100%	n/a	
Kim Hoa	Vĩnh Phúc	100%	252	50	46	0	100%	n/a	
Mỹ Xuân B1	Bà Rịa – Vũng Tàu	51%	544	227	160	0	100%	n/a	
Mỹ Xuân A	Bà Rịa – Vũng Tàu	100%	342	302	229	0	100%	n/a	
Nhơn Trạch 1	Đồng Nai	100%	458	382	284	0	100%	n/a	
Nhơn Trạch 5	Đồng Nai	100%	329	309	229	0	100%	n/a	
KCN đang triển khai				1.996	1.392	554.0	60,2%	134	
Cầu Nginh	Thái Bình	100%	1.160	184	103	76.1	25,9%	78	
Hựu Thạnh	Long An	100%	7.300	524	395	258.0	34,7%	156	
Phú Mỹ 2	Bà Rịa – Vũng Tàu	100%	1.900	621	443	62.9	85,8%	124	
Phú Mỹ 2 mr	Bà Rịa – Vũng Tàu	100%	1.880	398	273	104.6	61,7%	126	
Quế Võ 2	Bắc Ninh	51%	1.500	270	177	52.3	70,5%	136	
KCN sẽ triển khai				2.430-2.820					
Tân Phước 1	Tiền Giang	65%	4.000*	470	320*	320*	n/a	70*	Chờ phê duyệt chủ trương đầu tư
Mỹ Xuân B1 mr	Bà Rịa – Vũng Tàu	n/a	n/a	110-500	n/a	n/a	n/a	n/a	
Vinh Quang	Hải Phòng	n/a	n/a	350	n/a	n/a	n/a	n/a	Đã có 1/2000
6 KCN	2 KCN ở miền bắc, 1 ở miền trung và 3 ở miền nam	n/a	n/a	1.500	n/a	n/a	n/a	n/a	Chờ phê duyệt Quy hoạch 1/2000

Nguồn: IDC

Ghi chú: * Ước tính của ACBS

KCN Tân Phước 1 quy mô 470ha tại Tiền Giang: IDC kỳ vọng sẽ sớm nhận được Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và triển khai xây dựng trong 2024, bắt đầu cho thuê từ Q3/2025. IDC đã thành lập Công ty IDICO Tiền Giang với vốn điều lệ 900 tỷ đồng để chuẩn bị cho việc đền bù và giải phóng mặt bằng KCN này. Giai đoạn 1 của dự án này là 226ha dự kiến triển khai xây dựng trong 2024-2025. Tiền Giang là một tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long - vùng sản xuất nông nghiệp và thủy sản lớn nhất Việt Nam và gần cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận. IDC có thể hưởng lợi từ nguồn cung đất công nghiệp hạn chế ở Tiền Giang do tỉnh này chỉ có 4 KCN được thành lập với tổng diện tích đất hơn 1.100ha, trong đó có 2 KCN đã lấp đầy. Giá thuê bình quân của khu vực này là 60-80 USD/m²/thời hạn còn lại. Chúng tôi ước tính diện tích thương phẩm có thể cho thuê của toàn bộ dự án là 320ha và dự phóng sẽ lấp đầy trong 12 năm với giá thuê từ 70 USD/m²/kỳ hạn còn lại với tốc độ tăng trưởng giá thuê là 4%/năm.

KCN Vinh Quang quy mô 350ha tại Hải Phòng: IDC kỳ vọng nhận được Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư trong 2025-2026. IDC đã thành lập IDICO Vinh Quang với vốn điều lệ 550 tỷ đồng để triển khai dự án này.

KCN Mỹ Xuân B1 mở rộng tại Bà Rịa-Vũng Tàu đã được UBND tỉnh nộp hồ sơ lên các sở ban ngành để xin chấp thuận đầu tư. IDC kỳ vọng sẽ nhận được quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư vào 2025-2026.

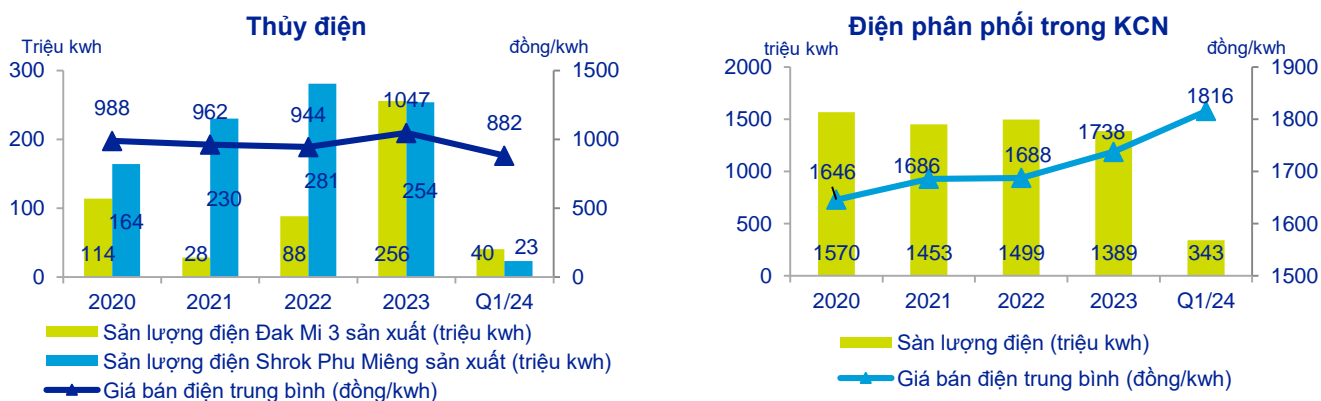
KCN Quế Võ 2 quy mô 270 ha tại Bắc Ninh đã đền bù được trên 80%. KCN này đã ký MOU cho thuê 12ha trong Q1/2024, hoàn thành 30% kế hoạch cho thuê 2024. Dự án này cũng đạt tốc độ tăng trưởng giá thuê cao nhất trong số 5 KCN đang cho thuê của IDC, đạt 136 USD/m²/kỳ hạn còn lại, tăng 14% theo quý và cao hơn dự phóng của chúng tôi.

KCN Cầu Ngàn quy mô 184ha tại Thái Bình đã đền bù được trên 90%.

Doanh thu mảng điện tăng trưởng trong Q1/2024 chủ yếu nhờ sản lượng điện phân phối trong các KCN tăng tuy nhiên biên lợi nhuận gộp lại giảm svck

Doanh thu mảng điện tăng nhẹ 7% svck, đạt 688 tỷ đồng chủ yếu nhờ sản lượng điện phân phối trong các KCN tăng theo số lượng khách thuê tại KCN Hựu Thạnh và một số khách thuê trong lĩnh vực xuất khẩu sử dụng nhiều điện như dệt may phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh khi nhận được nhiều đơn hàng hơn. Tuy nhiên, biên lợi nhuận gộp mảng này lại giảm mạnh xuống 5,1% so với mức 11,9% của Q1/2023 do hạn hán thiếu nước tại 2 nhà máy thủy điện Đak Mi 3 và Shrok Phu Miêng nên giá bán điện ở mức thấp chỉ theo giá hợp đồng với EVN là khoảng 800-900 đồng/kwh. Chúng tôi kỳ vọng Lanina sẽ sớm thay thế Elnino và sản lượng nước tại 2 nhà máy thủy điện sẽ hồi phục từ cuối Q2/2024.

Hình 2: Kết quả kinh doanh mảng điện Q1/2024



Nguồn: IDC, ACBS.

Ghi chú: Giá bán điện Q1/2024 do ACBS dự phóng.

Dự phóng và định giá 2024

Chúng tôi điều chỉnh giảm 24% diện tích đất KCN bàn giao năm 2024 xuống khoảng 122ha nhưng vẫn cao hơn kế hoạch công ty đề ra là 100ha do chúng tôi cho rằng một số hợp đồng MOU năm 2023 bị dời thời gian ký kết chính thức để bàn giao và ghi nhận doanh thu. Chúng tôi giảm nhẹ dự phóng doanh thu mảng điện năm 2024 xuống

khoảng 3.100 tỷ đồng (+6% svck) và giảm biên lợi nhuận mảng điện 5,2% xuống 7,3% do giá bán điện tại 2 nhà máy thủy điện thấp hơn dự kiến.

Do đó, tổng doanh thu ước tính 2024 giảm 12% so với dự phóng trước đây, xuống khoảng 8.500 tỷ đồng (+17% svck) và LNTT giảm 28% xuống khoảng 2.600 tỷ đồng (+28% svck).

Chuyển khuyến nghị từ Khả quan sang Trung lập với giá mục tiêu gần như không đổi là 64.500 đ/cp do giá cổ phiếu đã tăng 13% kể từ báo cáo cập nhật vào tháng 2/2024.

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ IDC	Giá hiện tại (VNĐ):	63.400	Giá mục tiêu (VNĐ):	64.500	Vốn hóa (Tỷ đồng):	20.922
(đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác)	2021	2022	2023	2024E	2025E	
Doanh thu thuần	4.301	7.485	7.237	8.482	9.356	
Tăng trưởng doanh thu	-19,7%	74,0%	-3,3%	17,2%	10,3%	
GVHB trừ khấu hao	3.175	3.387	3.957	4.394	5.029	
Lợi nhuận gộp	737	3.060	2.423	3.146	3.291	
Biên lợi nhuận gộp	17,1%	40,9%	33,5%	37,1%	35,2%	
Chi phí bán hàng và QLDN	260	334	362	469	517	
Chi phí bán hàng và QLDN/DTT	6,1%	4,5%	5,0%	5,5%	5,5%	
EBITDA	794	3.641	2.919	3.620	3.810	
Tỷ suất EBITDA	18,5%	48,6%	40,3%	42,7%	40,7%	
Khấu hao	389	1038	857	942	1037	
Lợi nhuận từ HĐKD	406	2.603	2.062	2.677	2.773	
Biên LN HĐKD	9,4%	34,8%	28,5%	31,6%	29,6%	
Lợi nhuận từ các công ty LDLK	(71)	(123)	1	-	-	
Doanh thu tài chính (trừ lãi tiền gửi)	499	22	8	1	1	
Chi phí tài chính (trừ chi phí lãi vay)	121	7	4	0	0	
Chi phí lãi vay ròng	67	57	-29	39	27	
Chi phí lãi vay/Nợ ròng trung bình	7,1%	5,1%	-2,2%	3,4%	2,9%	
Lợi nhuận khác	40	57	-38	0	0	
Thuế	178	563	401	528	549	
Thuế suất thực tế	23,6%	21,5%	19,5%	20,0%	20,0%	
Lợi nhuận sau thuế	578	2.055	1.656	2.111	2.198	
Lợi ích cổ đông thiểu số	124	287	262	406	307	
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	454	1.768	1.394	1.705	1.890	
Biên lợi nhuận ròng	10,6%	23,6%	19,3%	20,1%	20,2%	
Tiền mặt đạt được	843	2.806	2.250	2.647	2.927	
Số lượng cổ phiếu (triệu cp)	300	330	330	330	330	
EPS (VNĐ)	1.492	5.299	4.166	5.109	5.665	
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần)	0,9	1,0	1,0	1,0	1,0	
EPS hiệu chỉnh (VNĐ)	1.356	5.299	4.166	5.109	5.665	
Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh	-48,5%	290,7%	-21,4%	22,6%	10,9%	

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2021	2022	2023	2024E	2025E
Thay đổi vốn lưu động	85	89	252	-829	113
Capex	862	1.059	1.442	1.755	1.223
Các khoản mục dòng tiền khác	973	-1.142	389	-130	-130
Dòng tiền tự do	869	516	1.437	1.590	1.461
Phát hành cp	0	0	-1.378	0	0
Cổ tức đã trả	724	986	0	1.320	1.320
Thay đổi nợ ròng	-145	470	-59	-270	-141
Nợ ròng cuối năm	869	1.338	1.279	1.009	868
Vốn CSH	5.028	6.128	6.205	6.590	7.160
Giá trị sổ sách/cp (VND)	12.999	14.988	15.069	16.004	17.389
Nợ ròng / VCSH	17,3%	21,8%	20,6%	15,3%	12,1%
Nợ ròng / EBITDA (x)	1,1	0,4	0,4	0,3	0,2
Tổng tài sản	16.076	17.013	17.720	17.835	18.264

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2021	2022	2023	2024E	2025E
ROE	11,2%	40,0%	38,0%	33,3%	34,3%
ROA	3,0%	10,7%	10,9%	9,6%	10,5%
ROIC	3,3%	11,0%	10,7%	9,8%	10,6%
WACC	13,3%	12,7%	11,8%	13,0%	13,3%
EVA	-10,0%	-1,7%	-1,1%	-3,2%	-2,7%
P/E (x)	46,7	12,0	11,2	12,4	11,2
EV/EBITDA (x)	27,6	6,0	7,5	6,0	5,7
EV/FCF (x)	25,2	42,4	15,2	13,8	15,0
P/B (x)	4,9	4,2	4,2	4,0	3,6
P/S (x)	4,9	2,8	2,9	2,5	2,2
EV/sales (x)	5,1	2,9	3,0	2,6	2,3
Suất sinh lợi cổ tức	3,2%	6,3%	6,3%	6,3%	6,3%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 1000

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Quyền Giám Đốc Phòng Phân Tích

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)
trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 7300 7000 (x1043)
trucptt@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Tài chính

Cao Việt Hùng
(+84 28) 7300 7000 (x1049)
hungcv@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bán lẻ, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 7300 7000 (x1042)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí Phan Việt Hưng

(+84 28) 7300 7000 (x1044)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu Xây dựng, Hóa chất

Trần Nhật Trung
(+84 28) 7300 7000 (x1045)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước

Phạm Đức Toàn
(+84 28) 7300 7000 (x1051)
toanpd@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiến tệ

Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 7300 7000 (x1046)
minhtvh@acbs.com.vn

CVPT - Logistic

Nguyễn Thế Hùng
(+84 28) 7300 7000 (x1047)
hungnt@acbs.com.vn

NVPT – PTKT Võ Phú Hữu

(+84 28) 7300 7000 (x1052)
huvvp@acbs.com.vn

NVPT – Dữ liệu thị trường Mai Duy Anh

(+84 28) 7300 7000 (x1110)
anhmd@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Giám đốc khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 6879 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Trần Thị Thanh
(+84 28) 7300 6879 (x1120)
thanhtt@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhntn@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức), cao hơn 20%, $E(R) \geq 20\%$

KHẢ QUAN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) thấp hơn 20%, và cao hơn 10%, $10\% \leq E(R) < 20\%$

TRUNG LẬP: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -10%, và thấp hơn 10%, $-10\% \leq E(R) < 10\%$

KÉM KHẢ QUAN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -20%, và thấp hơn -10%, $-20\% \leq E(R) < -10\%$

BÁN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -20%, và thấp hơn -10%, $E(R) < -20\%$

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đây.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2024). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích. Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.